

Số: /KH-UBND Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực Lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Để chủ động, nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR), bảo đảm tổ chức chỉ huy, huy động lực lượng, phương tiện kịp thời, xử lý hiệu quả các tình huống cháy rừng, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng

năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh theo phương châm “*phòng là chính, chữa cháy kịp thời, triệt để và an toàn*”; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, kiểm soát chặt chẽ nguy cơ cháy rừng, hạn chế thấp nhất số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, chủ rừng và nhận thức của cộng đồng; tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động PCCCR; bảo đảm khả năng ứng phó kịp thời, hiệu quả với các tình huống cháy rừng.

2. Yêu cầu

- Xác định công tác PCCCR là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, có tính cấp bách; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó cấp ủy, chính quyền cấp xã và chủ rừng chịu trách nhiệm trực tiếp trên địa bàn, diện tích được giao quản lý. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện. Tổ chức huy động sức mạnh tổng hợp của các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia; phân công rõ trách nhiệm, bảo đảm phối hợp chặt chẽ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Tổ chức thực hiện nghiêm, đồng bộ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp và PCCCR; các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh liên quan đến công tác bảo vệ rừng và PCCCR; cụ thể hóa thành kế hoạch, phương án PCCCR của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ rừng và thường xuyên rà soát, cập nhật bảo đảm sát thực tế, khả thi.

- Bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; chủ động theo dõi, dự báo, cảnh báo sớm nguy cơ cháy rừng; duy trì nghiêm chế độ trực PCCCR, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh; tổ chức chỉ huy, huy động lực lượng theo phương châm “4 tại chỗ”¹, không để cháy lan, cháy lớn; khi xảy ra cháy lớn, vượt khả năng xử lý ban đầu phải kịp thời báo cáo, huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng theo quy định.

- Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Kiểm lâm trong tham mưu quản lý nhà nước, hướng dẫn và tổ chức thực hiện PCCCR; các đơn vị chủ rừng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ rừng về công tác bảo vệ rừng và PCCCR theo quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng, địa phương và chủ rừng trong phòng ngừa, phát hiện và chữa cháy rừng.

¹ Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về bảo vệ rừng và PCCCR; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và định kỳ đánh giá, rút kinh nghiệm theo quy định.

II. NỘI DUNG

1. Công tác phòng chống cháy rừng

a) Công tác tuyên truyền

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCCR trên địa bàn; xác định nhóm đối tượng, địa bàn trọng điểm để triển khai phù hợp, hiệu quả; tăng cường tuyên truyền vào thời kỳ cao điểm, theo cấp dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm) chủ trì, hướng dẫn nội dung, chương trình, tài liệu tuyên truyền; bảo đảm thống nhất nội dung, thông điệp tuyên truyền trên phạm vi toàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị và chủ rừng tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCCR trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép với các chương trình, hoạt động chuyên môn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đồng thời tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào: quy định của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo về PCCCR; trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, chủ rừng và người dân; tác hại, tính chất nguy hiểm của cháy rừng, nguy cơ, nguyên nhân gây cháy rừng và biện pháp phòng ngừa; kỹ năng phát hiện sớm, báo tin, xử lý ban đầu khi xảy ra cháy rừng; sử dụng lửa an toàn trong sản xuất, sinh hoạt; thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế: tổ chức hội nghị, sinh hoạt chuyên đề; lồng ghép trong hoạt động cộng đồng; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về PCCCR; tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở và mạng xã hội; xây dựng, lắp đặt biển báo, bảng tin, biển cấm lửa tại khu vực có nguy cơ cháy cao; tổ chức ký cam kết, diễn tập, thực hành kỹ năng PCCCR; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tuyên truyền và cảnh báo cháy rừng; tăng cường sử dụng các nền tảng số, hệ thống cảnh báo sớm và dữ liệu số phục vụ công tác PCCCR.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền; kịp thời điều chỉnh nội dung, hình thức phù hợp với tình hình thực tế; gắn công tác tuyên truyền với nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và thay đổi hành vi

của người dân.

b) Các khu vực rừng có nguy cơ dễ cháy trên địa bàn tỉnh:

Tổng diện tích rừng (bao gồm rừng và diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đủ tiêu chí thành rừng) là 410.749,50 ha, gồm rừng tự nhiên 328.317,61 ha, rừng trồng 75.433,25 ha, diện tích đã trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng 6.998,64 ha; trong đó, tổng diện tích rừng có nguy cơ xảy ra cháy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 109.209,80 ha, gồm: 30.676,23 ha rừng trồng và 78.533,57 ha rừng tự nhiên (theo Phụ lục đính kèm).

Thường xuyên tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung các khu vực rừng có nguy cơ cháy cao, vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn tỉnh phù hợp với diễn biến thời tiết, khí hậu, hiện trạng rừng và tình hình thực tế.

c) Xây dựng phương án phòng cháy và chữa cháy rừng

- Chủ rừng phải lập và thực hiện phương án PCCCR, cụ thể:

+ Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư lập phương án PCCCR theo Mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

+ Chủ rừng là tổ chức lập phương án PCCCR theo Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê lập phương án PCCCR trên địa bàn theo Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

- Phương án PCCCR do tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã lập phải gửi đến cơ quan Kiểm lâm sở tại, Công an cấp xã tham gia ý kiến.

- Phương án PCCCR phải được bổ sung chỉnh lý kịp thời khi có những thay đổi về tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy rừng. Chủ rừng chịu trách nhiệm tổ chức thực tập phương án PCCCR theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Cơ quan Kiểm lâm, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện phương án PCCCR.

d) Lực lượng, phương tiện, dụng cụ phòng cháy và chữa cháy rừng

Các cơ quan, đơn vị và địa phương trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ PCCCR phù hợp với đặc điểm và tính chất cháy của từng loại rừng theo phương án PCCCR; bố trí lực lượng thường trực sẵn sàng, kịp thời ứng phó các tình huống cháy rừng, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra.

e) Thông tin dự báo cháy rừng, cảnh báo cháy rừng và tổ chức trực phòng cháy, chữa cháy rừng

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp

nhận thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng từ Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; chủ động dự báo, cảnh báo cháy rừng tại địa phương và chỉ đạo kiểm tra, xác minh các điểm cháy rừng để kịp thời phát hiện và xử lý cháy rừng trên địa bàn; khi dự báo cháy rừng cấp III, IV, V chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và các lực lượng chức năng liên quan rà soát, xác định các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn, tổ chức trực và canh gác tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao.

- Chủ rừng chủ động nắm bắt thông tin dự báo, cảnh báo cháy rừng; tổ chức tuần tra, kiểm tra, xác minh các điểm cháy rừng; sẵn sàng phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng; cung cấp thông tin khi phát hiện có cháy rừng và tổ chức chữa cháy kịp thời; tổ chức trực, kiểm soát người ra vào rừng.

- Cơ quan Kiểm lâm các cấp căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông tin dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng khi cấp dự báo cháy rừng đến cấp IV và cấp V.

- Người trực PCCCR có trách nhiệm theo dõi thông tin cấp dự báo cháy rừng, thông tin các điểm cảnh báo cháy rừng và thông báo cho lực lượng chức năng liên quan kiểm tra, xác minh. Tiếp nhận thông tin về PCCCR của người dân và báo cáo lãnh đạo đơn vị để xử lý kịp thời.

- Các đơn vị chủ rừng tổ chức lực lượng tuần tra, canh gác, phát hiện lửa rừng và tổ chức dập tắt kịp thời đám cháy khi mới phát sinh, không để xảy ra cháy lan, cháy lớn; bố trí lực lượng canh phòng, kiểm soát chặt chẽ người vào những khu vực rừng có nguy cơ cháy cao.

2. Công tác chữa cháy rừng

a) Báo cháy

Người phát hiện cháy rừng phải bằng mọi cách báo cháy ngay cho mọi người xung quanh được biết và cho một hoặc các đơn vị sau: Chủ rừng; cơ quan Kiểm lâm hoặc cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ nơi gần nhất; chính quyền địa phương sở tại hoặc cơ quan Công an, Quân đội nơi gần nhất. Khi nhận được tin báo về cháy rừng xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý; các cơ quan, đơn vị phải nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện đến tổ chức chữa cháy, đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác biết để chi viện chữa cháy; trường hợp cháy rừng xảy ra ngoài địa bàn được phân công quản lý thì sau khi nhận được tin báo cháy phải bằng mọi cách nhanh chóng báo cho các cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy ra cháy biết để xử lý và tham gia chữa cháy rừng.

b) Chỉ đạo, chỉ huy và huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người được ủy quyền có mặt tại hiện trường vụ cháy rừng là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền có mặt tại hiện trường vụ cháy rừng là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người được ủy quyền chưa có mặt tại hiện trường.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã huy động, điều phối và phân công lực lượng, người, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy rừng. Việc huy động lực lượng, phương tiện và tài sản chữa cháy rừng phải được thể hiện bằng lệnh huy động theo Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; trường hợp khẩn cấp, lệnh huy động có thể bằng lời nói, nhưng trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc phải thể hiện lệnh đó bằng văn bản. Người ra lệnh phải nêu rõ yêu cầu về người, phương tiện, tài sản cần huy động, thời gian, địa điểm tập kết. Trong tình thế cấp thiết, người chỉ đạo, chỉ huy được sử dụng quyền quyết định phá dỡ nhà, công trình, vật chướng ngại và di chuyển tài sản khi chữa cháy rừng.

- Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp xã chưa có mặt tại hiện trường:

+ Người giữ chức vụ cao nhất của lực lượng Kiểm lâm có mặt tại hiện trường vụ cháy là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

+ Khi cháy rừng tại thôn, tổ dân phố mà chưa có mặt của người giữ chức vụ cao nhất của lực lượng Kiểm lâm thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng; trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố vắng mặt thì người được ủy quyền là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng;

+ Trường hợp khi chưa có người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng nêu trên thì chủ rừng là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

* Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chỉ đạo, tham mưu xây dựng quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn.

c) Nhiệm vụ của người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng và lực lượng tham gia chữa cháy

- Nhiệm vụ của người chỉ đạo chữa cháy rừng: Chỉ đạo toàn diện hoạt động chữa cháy rừng; huy động, điều phối và phân công các lực lượng, người, phương tiện, thiết bị, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện chữa cháy rừng như giao thông, trật tự, thông tin liên lạc, hậu cần, y tế.

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy rừng: Trực tiếp điều hành các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng; tổ chức khảo sát đám cháy; xác định vị trí, hướng chữa cháy chính và việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị

cần thiết để chữa cháy, các biện pháp để chữa cháy; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, các hoạt động hỗ trợ trong công tác chữa cháy rừng.

- Quyết định phân chia khu vực chữa cháy và điều phối, chỉ định người chỉ huy của từng lực lượng chữa cháy rừng theo từng khu vực; phối hợp với các lực lượng tổ chức bảo vệ khu vực chữa cháy, hiện trường vụ cháy; áp dụng các biện pháp bảo vệ tài liệu, đồ vật phục vụ công tác điều tra vụ cháy, xác định nguyên nhân cháy rừng.

- Tổ chức tập hợp lực lượng, thu hồi phương tiện trở về đơn vị khi kết thúc nhiệm vụ chữa cháy rừng; sau khi dập tắt đám cháy, yêu cầu phải thường xuyên kiểm tra hiện trường để đám cháy không bùng phát trở lại.

- Báo cáo lãnh đạo cấp trên trực tiếp quản lý hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về tình hình, diễn biến của đám cháy. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

- Người có mặt tại nơi xảy ra cháy rừng phải tìm mọi biện pháp để ngăn chặn cháy lan và dập cháy; người tham gia chữa cháy phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy.

- Chủ rừng và các lực lượng công an, kiểm lâm, quân đội, dân quân tự vệ, cơ quan hữu quan khác có nhiệm vụ chữa cháy và tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật về PCCC.

d) Báo cáo cháy rừng

Thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 10 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT, cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày vụ cháy rừng được dập tắt, chủ rừng có trách nhiệm lập báo cáo về cháy rừng gửi Hạt Kiểm lâm; trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của chủ rừng, Hạt Kiểm lâm có trách nhiệm báo cáo Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh. Nội dung báo cáo về cháy rừng của chủ rừng thực hiện theo Mẫu số 18 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Hạt Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

đ) Khắc phục hậu quả, xử lý sau cháy rừng

- Chủ rừng xác định mức độ rừng bị thiệt hại sau khi cháy, thống kê và báo cáo Hạt Kiểm lâm, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan; căn cứ mức độ thiệt hại, chủ rừng xác định và thực hiện các giải pháp phục hồi rừng sau khi cháy.

- Hạt Kiểm lâm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền mức độ thiệt hại, giải

pháp khắc phục hậu quả theo quy định; đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCCR.

e) Chế độ, chính sách đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy rừng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí hoạt động của cấp tỉnh, xã thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Kinh phí của các chủ rừng do chủ rừng tự chịu trách nhiệm bố trí thực hiện; trường hợp sau cân đối vẫn chưa bảo đảm đủ kinh phí thực hiện, các chủ rừng là tổ chức nhà nước có trách nhiệm báo cáo kịp thời, đầy đủ nhu cầu kinh phí gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác PCCCR phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng Phương án PCCCR và triển khai thực hiện các biện pháp PCCCR theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; Điều 10 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT.

- Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về lâm nghiệp được quy định tại khoản 3 Điều 102 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 17 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn về PCCCR theo chế độ định kỳ và đột xuất nhằm đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCCR; tổ chức quản lý, bảo vệ diện tích rừng Nhà nước chưa giao, chưa cho thuê.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong thực hiện các quy định về PCCCR; thực hiện có hiệu quả Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 22/CT-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tổ chức “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ nhân dịp Xuân Bính Ngọ và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng năm 2026 và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR.

- Chỉ đạo các ban, ngành, hội, đoàn thể tập trung thực hiện có hiệu quả công tác PCCCR, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân; trong đó phát huy vai trò của Già làng, Người có uy tín và lực lượng ở cơ sở (dân quân tự vệ, các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân,..) trong việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định về bảo vệ rừng và PCCCR, ký cam kết bảo vệ rừng. Xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ rừng, PCCCR, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đơn vị; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về PCCCR theo thẩm quyền, đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, đơn vị chủ rừng triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn xã phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Xây dựng quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn (trong đó xác định cụ thể quy trình phối hợp, đầu mối chịu trách nhiệm chính và chế độ thông tin, báo cáo); tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, chủ động dự báo, cảnh báo cháy rừng tại địa phương và chỉ đạo kiểm tra, xác minh các điểm cháy rừng để kịp thời phát hiện và xử lý cháy rừng trên địa bàn; bảo đảm lực lượng, vật tư, trang thiết bị và hậu cần, sẵn sàng phối hợp các lực lượng ứng phó, xử lý khi có cháy rừng xảy ra.

- Hướng dẫn người dân địa phương việc sử dụng lửa trong sản xuất, canh tác, xử lý thực bì trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn người dân thực hiện đúng thời điểm, địa điểm; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR đối với các hộ dân có hoạt động sản xuất, canh tác gần rừng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra cháy rừng nghiêm trọng, kéo dài mà không có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương và định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm:

+ Tổ chức theo dõi, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tiếp nhận tổng hợp tình hình, xử lý mọi thông tin về công tác PCCCR; sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng trong mọi tình huống.

+ Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR; kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng thực hiện nghiêm túc phương án PCCCR. Kịp thời kiểm tra, sửa chữa, mua sắm các phương tiện, thiết bị PCCCR bảo đảm về số lượng, chất lượng, đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu PCCCR. Tổ chức phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

+ Hướng dẫn, kiểm tra an toàn về PCCCR định kỳ đối với các khu rừng có nguy cơ xảy ra cháy; kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu nguy hiểm cháy rừng hoặc vi phạm quy định an toàn PCCCR.

+ Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo cháy rừng trên Cổng thông tin điện tử của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm tại Website: <https://vnforest.gov.vn> và Hệ thống giám sát rừng thông minh (FMS tỉnh) để kiểm tra, phát hiện sớm điểm cháy rừng; khi dự báo cháy rừng cấp III, IV, V tổ chức trực PCCCR; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCCCR đến các cấp theo quy định.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng thực hiện việc giảm vật liệu cháy rừng trên địa bàn.

+ Điều tra, xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác PCCCR trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại các địa phương, đơn vị chủ rừng; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm vi định về PCCCR.

3. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, các phòng nghiệp vụ, Công an cấp xã tăng cường phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương để kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc địa phương, chủ rừng thực hiện nghiêm các biện pháp PCCCR; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, chỉ huy chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra; phối hợp điều tra làm rõ nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp tốt trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR; chỉ đạo đơn vị trực thuộc

tăng cường phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị PCCCR, đảm bảo kịp thời xử lý các tình huống cháy rừng xảy ra.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện công tác PCCCR do Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, đề xuất; Sở Tài chính rà soát, cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định pháp luật hiện hành.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong thực hiện các quy định PCCCR; thường xuyên thông tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng, đặc biệt trong những ngày nắng nóng cao điểm; nêu gương các tổ chức, cá nhân điển hình làm tốt công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn.

7. Các sở, ban, ngành

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCCCR đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR.

8. Các đơn vị chủ rừng

Các Ban quản lý rừng, các Công ty lâm nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư,... được giao, cho thuê rừng thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ rừng về công tác bảo vệ rừng và PCCCR theo quy định tại Luật Lâm nghiệp được sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, Nghị định số 42/2026/NĐ-CP, Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT và các quy định hiện hành có liên quan.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện phương án PCCCR trên lâm phần quản lý theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện công tác PCCCR, trọng tâm là công tác tuyên truyền; kiểm soát chặt chẽ các nguyên nhân cháy rừng; xây dựng, tu sửa các công trình PCCCR như: phát dọn đường băng cản lửa; làm giảm vật liệu cháy; xử lý vật liệu cháy có kiểm soát dưới tán rừng; rà soát, tu bổ hệ thống biển cấm lửa, biển nội quy vào rừng; tu sửa, xây dựng chòi canh lửa; đảm bảo phương tiện kỹ thuật, hậu cần thiết

yếu sẵn sàng ứng cứu tất cả các tình huống cháy rừng xảy ra.

- Chủ động nắm bắt thông tin dự báo, cảnh báo cháy rừng; tổ chức tuần tra, kiểm tra, xác minh các điểm cháy rừng; sẵn sàng phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng; cung cấp thông tin khi phát hiện có cháy rừng và tổ chức chữa cháy rừng; tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người ra vào rừng.

- Xác định mức độ rừng bị thiệt hại sau khi cháy, thống kê và báo cáo cơ quan Kiểm lâm, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, chính quyền địa phương và thực hiện các giải pháp phục hồi rừng. Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xác định diện tích, mức độ thiệt hại, nguyên nhân, đối tượng gây ra cháy rừng. Đồng thời, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm để xảy ra cháy rừng trên lâm phần quản lý.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; kịp thời phát hiện, thông tin, tố giác các hành vi vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Trên đây là Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị chủ rừng nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các đơn vị chủ rừng;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, TB, TLe, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Minh Hoàng

Phụ lục
DIỆN TÍCH RỪNG CÓ NGUY CƠ XẢY RA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Địa điểm, khu vực	Diện tích rừng dễ cháy (ha)	
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng
1	Phường Nam Nha Trang: Tại các tiểu khu: 248; VT248A; 256; PD256A; 250; 253; 254; 255		369,04
2	Phường Bắc Nha Trang: Tại các tiểu khu: VL244A; 245; VH246A; 246A; VHA246; 243; VL244B; 244; 245; VP245A	49,54	435,76
3	Phường Tây Nha Trang: Tại các tiểu khu: NGH1A; VT247A; 247; VNG1A		45,73
4	Phường Nha Trang: Tại các tiểu khu 249; 251; VN252Q; 252; VN252B; VN252A;	468,61	20,79
5	Xã Nam Cam Ranh: Tại các tiểu khu 332, 333		390
6	Phường Bắc Cam Ranh: Tại các tiểu khu 318, 319		185
7	Phường Cam Ranh: Tại các tiểu khu 321, 323, 326		161
8	Phường Ba Ngòi: Tại các tiểu khu 324, 325, 328, 329	267	76
9	Xã Nam Ninh Hòa: Tại các tiểu khu 87, 92, 91, 90, 94, 96, 97, 100, 101, 103	1.750	1.950
10	Xã Tây Ninh Hòa: Tại các tiểu khu 58, 60, 61, 64, 66, 67, 69, 70, 72, 73, 74, 76, 81	2.368,41	302,79
11	Phường Đông Ninh Hòa: Tại các tiểu khu NT80A, 80, 89, 98, 99, 102	95	99,58
12	Phường Ninh Hòa: Tại các tiểu khu 78, ND1A, NDO1A, NHI1A	147,56	450,35
13	Xã Bắc Ninh Hòa: Tại các tiểu khu 57, 43, 62, 75	731,84	35,33
14	Xã Hòa Trí: Tại các tiểu khu 57A, NT68, 55		55,37
15	Phường Hòa Thắng: Tại các tiểu khu 82, 83, 85, 86	550	30
16	Xã Bắc Khánh Vĩnh: Tại các tiểu khu 109,	1998,87	762,80

STT	Địa điểm, khu vực	Diện tích rừng dễ cháy (ha)	
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng
	117, 119, 123, 128, 132, 135, 143, 150, 136, 147, KB152C, KB152H, KB152I, KD150A		
17	Xã Trung Khánh Vĩnh: Tại các tiểu khu: 120, 134, 149; 159, 107, 112, 113, 114, 115, 116, 124, 125, 126, 129, 131, 141, 153, 157, 162, KT159C, KT159D, 124A, KH141A, KH141B.	3778	2015,90
18	Xã Tây Khánh Vĩnh: Tại các tiểu khu: 146, 148, 154, 158, 161, 166, 178, 185, 167, 168, 169, 172, 177, 172A, GL184A, KN167A, KT172C	3500	1095,93
19	Xã Nam Khánh Vĩnh: Tại các tiểu khu: 176, 183, 198, 203, 206, 174, 175, 171, 185, 186, 187, 188, 193, CB183A, KT206A, KT206B, LS200A, LS200B, ST201B	1000	3250,41
20	Xã Khánh Vĩnh: Tại các tiểu khu: 180, 180B, 191A, 205, 182, 190, 191, 195, 174A, 176A, 180A, 182a, KP213A, KP213B, SC190A, SC190B, SC190C, TTKV1A	553	793,31
21	Xã Đông Khánh Sơn: Tại các tiểu khu 286, 271, 272, 277, 277A, 279, 280, 283, 283A, 283B, 288, 290, 291, 292, 293, 294, 295, CB288B, CB288C, CN295A, CN295B, CN295C, CN295D, CN295E, ST277A.	3.908,67	3.521,42
22	Xã Tây Khánh Sơn: Tại các tiểu khu 257, 258, 259, 260, 261, 264, 265, 266, 267, 269, 274, 275, 278, 284, 284A, SL284A, TS278A	6.536,76	838
23	Xã Khánh Sơn: Tại các tiểu khu 262, 263, 270, 273, 275A, 275B, 276, 276A, 276B, 276C, 281, 282, 285, 285A, 286, 287, 287A, 287B, 289, 290A, SB289B, SB289C, SH290A, SH290B, SH290C, TH287A, TH 287B	3.400,78	2.928,19
24	Xã Diên Lâm: Tại các tiểu khu 214, 215, 216, 218, 221, DL221A, 217, DX217A, DD1A	3.185,46	961,17
25	Xã Diên Điền: Tại các tiểu khu 219, 220, 220A, DD220A, 222, DS222A	614,05	908,04
26	Xã Diên Thọ: Tại các tiểu khu DTH1A, 225, 225A, 227, DT227A, DT227B	711,02	1.084,72
27	Xã Suối Hiệp: Tại các tiểu khu SH1A, 226, 226A, 228, ST228	443,79	606,10
28	Xã Diên Khánh: Tại các tiểu khu DA223,		109,94

STT	Địa điểm, khu vực	Diện tích rừng dễ cháy (ha)	
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng
	223, 224, DT224A, DT224B		
29	Xã Cam Lâm: Tại các tiểu khu 298 và CHD 298	128,35	801,32
30	Xã Cam Hiệp: Tại các tiểu khu 236; 300; 301; 306; 302; 303; 299	1435	838
31	Xã Suối Dầu: Tại các tiểu khu 231; 238; 239; 230; 234; 233; 235;	2.236,24	618
32	Xã Cam An: Tại các tiểu khu 309, 312, 313, 314	1721	445
33	Xã Đại Lãnh: Tại các tiểu khu: 1, 2, 34, 35, 36, 37, 38, 5, DL2B, VT5A, VTH38A		965,08
34	Xã Tu Bông: Tại các tiểu khu: 10, 18, 3, 4, VL10A, VPH4A		245,22
35	Xã Vạn Thắng: Tại các tiểu khu: 13, 16, 17, 23, VTH23B		185,32
36	Xã Vạn Ninh: Tại các tiểu khu: 19, 22, 24, 24A, 25, 26, 26A, VL26A		409,05
37	Xã Vạn Hưng: Tại các tiểu khu: 27, 28, 29, 31, XS30A		80,63
38	Xã Bác Ái: Tại các tiểu khu: 54, 46, 64a, 58b, 59a, 75, 64b, 88a, 82c, 76b, 82b, 83, 87a	6.299,32	504,33
39	Xã Bác Ái Tây: Tại các tiểu khu: 29b, 40, 41, 53, 57, 58a, 42, 36b, 36a; 23, 21, 24, 11, 15, 09; 22, 16, 20, 25, 29a, 30, 31, 17, 18, 19	16.226,6	1.101,95
40	Xã Bác Ái Đông: Tại các tiểu khu: 60a, 60b, 66, 59a, 49a, 43a, 43b, 70, 77, 72, 39, 43a, 47a, , 70, 76a, 43b, 48, 49a, 49b, 71, 69,	8.575,48	624,98
41	Xã Ninh Sơn: Tại các tiểu khu 85, 91, 95	198	46
42	Xã Anh Dũng: Tại các tiểu khu 105a, 108, 109, 117, 118, 113, 116, 120, 121	653	185
43	Xã Mỹ Sơn: Tại các tiểu khu 110, 96, 98	123	63
44	Xã Lâm Sơn: Tại các tiểu khu 63, 65, 74, 73, 81a	339	882
45	Xã Phước Hà: Tại các tiểu khu 188, 189, 187, 196, 202b	4.668,57	
Tổng cộng:		78.533,57	30.676,23